

Exercise 1: Put the nouns into the correct box.

(Điền danh từ vào các cột tương ứng.)

nurse	zoo	donkey	student
bakery	turtle	teacher	television
theater	dog	fireman	park
mosquito	book	vet	school
lamp	squirrel	cooker	computer



Person



Animal



Place



Thing

*Exercise 2: Sort the nouns as common and proper, and write them in the appropriate column. (Phân loại danh từ chung và danh từ riêng, sau đó điền vào cột tương ứng.)*



mother	Viet Nam	city	Dr. Jones	mountain
Anna	son	Ms. Van	New York	villa



## Common Nouns (Danh từ chung)

## Proper Nouns (Danh từ riêng)

*Exercise 3: Write “a / an” in the properly blanks. (Điền “a / an” vào chỗ trống thích hợp.)*



1 orange.



2 doll.



3 bowl.



4 elephant.



5 giraffe.



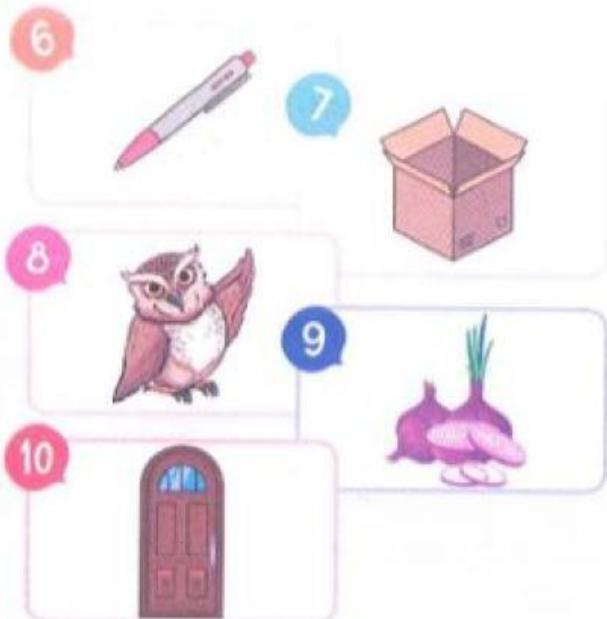
6 pen.

7 box.

8 owl.

9 onion.

10 door.



Exercise 4: Fill in with "a" or "an".

(Điền "a" hoặc "an" vào chỗ trống.)

**START**

1 Alisa has a new dress.

2 He is eating an cake.

3 Would you like an ice cream?

4 I see a book on the shelf.

5 Remember to bring an umbrella.

6 There is a doll under the bed.

7 Tom has a pencil.

8 I work in an office.

9 The singer has an amazing voice.

10 What a lovely day!

11 There is a board on the wall.

12 My teacher is writing an essay.

**FINISH**